| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CẦU NGANG**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**Bản án số: 03/2017/HSST.**
**Ngày 23/10/2017.**

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lý Thanh Lâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Trung Hòa.

Ông Nguyễn Hoàng Nam.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Phương Hà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Đặng Văn Quốc; chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2017/TLST- HS ngày 29/9/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2017/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với:

**Bị cáo Nguyễn Văn S,** sinh năm 1994. Nơi sinh tại: xã H MT, huyện C N, tỉnh Trà Vinh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B B, xã H M T, huyện C N, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Đực N và bà Nguyễn Thị T, có vợ tên Nguyễn Thị Cẩm T, có 01 con tên Nguyễn Văn Tuấn K, sinh năm 2015.

Tiền án: 01 lần (*ngày 27/5/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã D H, tỉnh trà vinh xử phạt 06 tháng tù tội trộm cắp tài sản*); tiền sự: Không; nhân thân: bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/8/2017 đến ngày 11/8/2017 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt.

**Người bị hại:**
Ông Đặng Hữu T, sinh năm 1960. Vắng mặt có lý do.
Địa chỉ: Ấp L Ồ, xã H M T, huyện C N, tỉnh Trà Vinh.
Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1948. Vắng mặt có lý do.

Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1949. Vắng mặt có lý do.

Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1946. Vắng mặt có lý do.

Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1979. Vắng mặt có lý do.

Ông Nguyễn Trung N, sinh năm 1977. Vắng mặt có lý do.

Cùng địa chỉ: Ấp M Q, xã H M T, huyện C N, tỉnh Trà Vinh.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 2002. Có mặt.

*Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Văn A*: Bà Lê Thị R, sinh năm 1962, là mẹ ruột làm người đại diện. Có mặt.

Bà Lê Thị R, sinh năm 1962. Có mặt.

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp B B, xã H M T, huyện C N, tỉnh Trà Vinh.

**Người làm chứng:**

Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966. Vắng mặt có lý do.

Anh Đặng Văn D, sinh năm 1984. Vắng mặt không có lý do.

Cùng địa chỉ: Ấp B B, xã H M T, huyện C N, tỉnh Trà Vinh.

Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1966.Vắng mặt có lý do.

Địa chỉ: Khóm 1, Phường 2, Thị xã D H, tỉnh Trà Vinh.

Anh Lê Văn C, sinh năm 1980. Vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Ấp 12, xã L H, Thị xã D H, tỉnh Trà Vinh.

**Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa gồm:** Một điện thoại di động hiệu Nokia 0168, màu đen, vỏ máy trầy xướt, số IMEI: 354272/06/667435/6, kèm theo một thẻ sim mạng VIETTEL só số 8984048601060810897, do thẻ sim bị khóa hai chiều nên không kiểm tra được số thuê bao.

## NHẬN THẤY:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 23 giờ ngày 03/3/2017, Nguyễn Văn S điều khiển xe môtô biển số 84B1 – 17.093 chở Nguyễn Văn A, sinh năm 2002, ngụ cùng ấp B B, xã H M T đi từ thị trấn C N về xã H M T, lúc này S rũ A đi trộm gà bán lấy tiền tiêu xài nên A đồng ý. S điều khiển xe đi trên Quốc lộ 53 đến đoạn thuộc ấp L ồ, xã H M T thì S kêu A đi vào chuồng gà nhà ông Đặng Hữu T để bắt trộm gà, còn S thì ở bên ngoài cảnh giới. Khoảng 20 phút sau A bắt được một con gà trống, trọng lượng 2,9 kg, Sang điều khiển xe chở A về nhà của A để cất giấu. Đến sáng ngày 04/3/2017, Sang chở A đến chợ Phường 2, thị xã D H bán cho Nguyễn Thị P mua là 200.000 đồng, S chia cho A 100.000 đồng. Đến ngày 06/3/2017 ông Đặng Hữu T trình báo Công an và giao nộp một điện thoại di động hiệu NOKIA 0168, màu đen, vỏ máy trầy xướt nghi là của đối tượng đánh rơi tại hiện trường. Qua xác minh làm rõ Nguyễn Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số:07/KL.HĐĐG, ngày 24/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận tài sản bị thiệt hại trong vụ trộm cắp tài sản của anh T 01 con gà trống trọng lượng 2,9kg trị giá là 188.500 đồng. Ông Đặng Hữu T không yêu cầu S và A phải bồi thường.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn S còn khai nhận cùng với Nguyễn Văn A đã thực hiện thêm những vụ trộm cắp tài sản (trộm gà) trên địa bàn xã H MT, huyện C N, tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất**: Vào khoảng 0 giờ ngày 09/02/2017 S cùng với A đi đến chuồng gà nhà bà Nguyễn Thị T, ngụ ấp M Q, A đứng ở bên ngoài cảnh giới, S vào bên trong bắt trộm được 01 con gà trống, trọng lượng 3kg đem về nhà A cất giấu, đến sáng S đem gà bán cho ông Nguyễn Văn S được 300.000 đồng, S đã tiêu xài cá nhân hết, không chia cho A.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số:22/KL.HĐĐG, ngày 22/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận tài sản bị thiệt hại trong vụ trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị T 01 con gà trống trọng lượng 3kg trị giá là 210.000 đồng. Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu S và A bồi thường.

**Vụ thứ hai:** Vào đêm ngày 10 rạng sáng ngày 11/02/2017 S và A đi đến chuồng bò của ông Nguyễn Văn X, ngụ ấp M Q, A đứng ở bên ngoài cảnh giới, S vào bên trong bắt trộm 01 con gà trống, trọng lượng 2,5kg đem về nhà A cất giấu, đến sáng ngày 11/02/2017 S đem gà bán cho anh Lê Văn C, được 160.000 đồng, S chia cho A 80.000 đồng, số tiền còn lại S đã tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số:23/KL.HĐĐG, ngày 22/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận tài sản bị thiệt hại trong vụ trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn X 01 con gà trống trọng lượng 2,5kg trị giá là 175.000 đồng. Ông Nguyễn Văn X không yêu cầu S và A bồi thường.

**Vụ thứ ba:** Vào đêm ngày 11 rạng sáng ngày 12/02/2017, S cùng với A đi bộ đến chuồng bò của bà Nguyễn Thị Ngọc D, ngụ ấp M Q, A đứng ở bên ngoài cảnh giới, S đi vào bên trong bắt trộm được 01 con gà mái, trọng lượng 1,5kg. Tiếp theo đó S và A đi đến chuồng bò của bà Nguyễn Thị R, ngụ cùng ấp, S và A vào trộm, S bắt trộm được 01 con gà mái, trọng lượng 1,5kg, A bắt trộm được 01 con gà trống, trọng lượng 2,8kg.

Sau khi trộm được tài sản, S và A chia gà; A lấy 02 con gà mái, S lấy 01 con gà trống, đến sáng ngày 12/02/2017, S đem con gà trống đã chia đá bắt xác với gà của Đặng Văn D, kết quả gà của S thua, còn 02 con gà mái A đem bán cho một người phụ nữ không rõ họ, tên, địa chỉ tại chợ L H, thị xã D H được 310.000 đồng, số tiền bán gà A đã tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số:24/KL.HĐĐG và số: 25/KL.HĐĐG, ngày 22/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận tài sản bị thiệt hại trong vụ trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị Ngọc

D 01 con gà mái trọng lượng 1,5 kg trị giá là 112.500 đồng, của bà Nguyễn Thị R 01 con gà trống trọng lượng 2,8 kg, 01 con gà mái trọng lượng 1,5 kg trị giá 308.500 đồng.

Bà Nguyễn Thị Ngọc D không yêu cầu bồi thường, bà Nguyễn Thị R yêu cầu bồi thường số tiền 308.500 đồng, bà Lê Thị R là mẹ ruột của Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị T là mẹ ruột bị cáo Nguyễn Văn S đã bồi thường xong.

**Vụ thứ tư:** Vào khoảng 01 giờ ngày 14/02/2017 S và A đi bộ đến chuồng gà của ông Nguyễn Trung N, sinh năm 1977, ngụ ấp M Q, S và A cùng vào chuồng gà trộm, S bắt trộm được 02 con gà; A bắt được 02 con gà đem về nhà A để chia gà, S bắt 01 con gà trống nặng 2,1 kg và 01 con gà mái nặng 1,5kg, A bắt 01 con gà trống nặng 03kg và 01 con gà trống nặng 2,5kg, đến sáng sang đem bán cho Nguyễn Thị P, ngụ khóm 1, phường 2, thị xã D H được số tiền 240.000 đồng, S đã tiêu xài cá nhân hết, còn 02 con gà A đem làm thịt 01 con gà trống nặng 2,5kg, 01 con gà trống nặng 3kg A bán cho một người phụ nữ không rõ họ, tên, địa chỉ tại chợ L H thị xã D H số tiền 150.000 đồng, A đã tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số:26/KL.HĐĐG, ngày 22/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận tài sản bị thiệt hại trong vụ trộm cắp tài sản của Nguyễn Trung N trị giá là 644.500 đồng. ông Nguyễn Trung N yêu cầu bồi thường số tiền 644.500 đồng, bà Lê Thị R là mẹ ruột của A và bà Nguyễn Thị T là mẹ ruột của S đã bồi thường xong.

Đối với Nguyễn Văn S có hành vi trộm cắp tài sản tuy chưa đủ mức định lượng nhưng bị cáo Nguyễn Văn S đã có 01 tiền án tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục tái phạm.

Đối với Nguyễn Văn A có hành vi cùng với Nguyễn Văn S trộm cắp tài sản nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đồng thời tài sản trộm cắp chưa đủ mức định lượng nên đã bị xử phạt hành chính.

Tại bản Cáo trạng số: 22/VKS-HS, ngày 28/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Đặng Văn Quốc đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 12 đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự người bị hại không đặt ra yêu cầu bồi thường

thiệt hại tài sản nên không xem xét. Về vật chứng và án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

*Bị cáo Nguyễn Văn S nói lời sau cùng:* Bị cáo thừa nhận đã lén lúc thực hiện 06 vụ trộm gà nêu trên, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp sau khi chấp hành xong hình phạt tù nên đã phạm tội trộm cắp tài sản và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

**[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng:** Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Cầu Ngang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội:** Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận từ ngày 09/02/2017 đến ngày 03/3/2017 bị cáo Nguyễn Văn S cùng với Nguyễn Văn A đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản gồm 07 con gà trống trọng lượng mỗi con từ 2,1 kg đến 3 kg, 03 con gà mái trọng lượng mỗi con 1,5kg, với tổng tài sản bị thiệt hại là 1.639.000 đồng. Tài sản bị cáo lấy trộm tuy chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng do bị cáo có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Từ những chứng cứ đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Xét bản cáo trạng số: 22/VKS-HS, ngày 28/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

**[3] Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:**

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn S là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe tốt để tham gia lao động tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân và giúp ích cho gia đình, nhưng bị cáo không làm được việc này, vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã lén lúc giữa đêm khuya để thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản của những người bị hại như đã nêu trên, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo lấy trộm có tuy giá trị không lớn nhưng đã gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, làm cho quần chúng nhân dân không an tâm lao động, sản xuất để tạo ra của cải vật chất cho xã hội. Mặt khác trong thời gian gần đây hành vi trộm cắp tài sản xảy ra khá phổ biến trên địa bàn huyện Cầu Ngang, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

**[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

**[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, người thân của bị cáo có công với cách mạng. Xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

**[6] Về trách nhiệm dân sự:**

Đối với tài sản của bà D và ông N bị mất trộm, trong quá trình điều tra vụ án, bà T là mẹ bị cáo và bà R là mẹ của A đã tự nguyện bồi thường xong, nên không xem xét. Các đương sự không có yêu cầu, nên không xem xét.

Đối với tài sản của ông T, bà T, ông X và bà R bị mất trộm, các đương sự này không có yêu cầu bị cáo bồi thường. Hội đồng xét xử không xem xét.

**[7] Về vật chứng:** Xét thấy một điện thoại di động hiệu Nokia 0168, màu đen, vỏ máy trầy xướt, số IMEI: 354272/06/667435/6, kèm theo một thẻ sim mạng VIETTEL só số 8984048601060810897, do thẻ sim bị khóa hai chiều nên không kiểm tra được số thuê bao là tài sản của anh Nguyễn Văn A bị thu giữ để phục vụ điều tra vụ án, tại phiên tòa bà R và anh A xin nhận lại chiếc điện thoại này, Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bà R và anh A là phù hợp quy định pháp luật.

**[8] Về án phí hình sự sơ thẩm**: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 08/8/2017.

**2. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; khoản 02 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên trả cho bà Lê Thị R và anh Nguyễn Văn A nhận một điện thoại di động hiệu Nokia 0168, màu đen, vỏ máy trầy xướt, số IMEI:

354272/06/667435/6, kèm theo một thẻ sim mạng VIETTEL só số 8984048601060810897, do thẻ sim bị khóa hai chiều nên không kiểm tra được số thuê bao.

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:**

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn S có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

**4. Về quyền kháng cáo**:

- Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại UBND xã, thị trấn, nơi các đương sự cư trú.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.*

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Thanh Lâm**